

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2020/HS-ST**
Ngày: 25-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tòng.
Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Mười.

2/ Ông Lê Minh Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

- Nguyễn Minh H, sinh năm 1980; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông Nguyễn Văn E và bà Phan Thị H; Bị cáo có vợ tên Lê Thị Đ, có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 27/9/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng C
Địa chỉ: Số B đường P, phường A, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Cao T – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Nguyễn Cao T, sinh năm 1972

Trú tại: Khu phố Z, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Lê Thị Đ, sinh năm 1984;

Trú tại: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre

- *Người làm chứng:*

+ Võ Đăng N, sinh năm 1977;

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Trần Thanh Phương, sinh năm 1965

Trú tại: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 25/9/2019, Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô biển số 71C1-166.98 lưu thông từ nhà ở huyện B, tỉnh Bến Tre đến Công ty C ở ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (nơi H làm công nhân phụ hồ) với mục đích tìm tài sản để lấy trộm. Khi còn cách công ty khoảng 20 mét, H dựng xe bên ngoài rồi đi bộ vào bên trong, lợi dụng lúc công ty không có người, H lén lút lấy 05 đoạn dây cáp điện có lõi bằng kim loại màu vàng hiệu CADIVI, CXV gồm: 01 đoạn dây điện dài 0,9m, đường kính 1c-300mm²; 01 đoạn dây điện dài 2,07m, đường kính 1c-300mm²; 01 đoạn dây điện dài 1,74m, đường kính 1c-300mm²; 01 đoạn dây điện dài 0,88m, đường kính 1c-120mm² và 01 đoạn dây điện dài 1,03m, đường kính 1c-120mm². Sau khi lấy trộm được tài sản, trong lúc đem ra ngoài H bị anh Võ Đăng N phát hiện nên H vứt lại 05 đoạn dây cáp điện rồi lên xe mô tô 71C1-166.98 tẩu thoát. Sau đó, anh N gọi điện thoại báo cho ông Nguyễn Cao T là nhân viên của công ty C biết và ông T trình báo sự việc đến Công an huyện Châu Thành.

Bản kết luận định giá số 1397/KL-HĐĐG ngày 16/10/2019 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành kết luận: 01 đoạn dây điện dài 0,9m, đường kính 1c-300mm²; 01 đoạn dây điện dài 2,07m, đường kính 1c-300mm²; 01 đoạn dây điện dài 1,74m, đường kính 1c-300mm²; 01 đoạn dây điện dài 0,88m, đường kính 1c-120mm² và 01 đoạn dây điện dài 1,03m, đường kính 1c-120mm², giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 936.600 đồng.

Quá trình điều tra Nguyễn Minh H thừa nhận hành vi trộm cắp trên. Hiện Công an huyện Châu Thành đã trả lại cho ông Nguyễn Cao T 01 đoạn dây điện dài 0,9m, đường kính 1c-300mm²; 01 đoạn dây điện dài 2,07m, đường kính 1c-300mm²; 01 đoạn dây điện dài 1,74m, đường kính 1c-300mm²; 01 đoạn dây điện dài 0,88m, đường kính 1c-120mm² và 01 đoạn dây điện dài 1,03m, đường kính 1c-120mm² và không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 09/CT-VKSCT ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm “*Tội trộm cắp tài sản*” và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1

khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 06 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HS-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận ông Nguyễn Cao T đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng C đã nhận lại 01 đoạn dây điện dài 0,9m, đường kính 1c-300mm²; 01 đoạn dây điện dài 2,07m, đường kính 1c-300mm²; 01 đoạn dây điện dài 1,74m, đường kính 1c-300mm²; 01 đoạn dây điện dài 0,88m, đường kính 1c-120mm² và 01 đoạn dây điện dài 1,03m, đường kính 1c-120mm² và không có yêu cầu gì khác.

* Về xử lý vật chứng:

- Trả lại xe mô tô biển số 71C1-166.98 cho chị Lê Thị Đ.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, lo cho con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc kháng nghị về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ, ngày 25/9/2019, Nguyễn Minh H đã có hành vi đột nhập vào kho của Công ty CP đầu tư xây dựng C thuộc ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre lén lút lấy trộm 01 đoạn dây điện dài 0,9m, đường kính 1c-300mm²; 01 đoạn dây điện dài 2,07m, đường kính 1c-300mm²; 01 đoạn dây điện dài 1,74m, đường kính 1c-300mm²; 01 đoạn dây điện dài 0,88m, đường kính 1c-120mm² và 01 đoạn dây điện dài 1,03m, đường kính 1c-120mm². Tại Bản kết luận định giá số 1397/KL-HĐĐG ngày 16/10/2019 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành kết luận tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 936.600 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Mặc dù giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng

nhưng bị cáo đang chấp hành hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HS-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, còn trong thời gian thử thách 12 tháng, bị cáo tiếp tục có thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo có con nhỏ chưa thành niên, được quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cùng với nhân thân của bị cáo cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày 27/9/2018, bị cáo chưa chấp hành xong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội mới. Nên áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt trong vụ án này với hình phạt 06 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HS-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Cao T đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng C đã nhận lại 01 đoạn dây điện dài 0,9m, đường kính 1c-300mm²; 01 đoạn dây điện dài 2,07m, đường kính 1c-300mm²; 01 đoạn dây điện dài 1,74m, đường

kính 1c-300mm²; 01 đoạn dây điện dài 0,88m, đường kính 1c-120mm² và 01 đoạn dây điện dài 1,03m, đường kính 1c-120mm² và không có yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 71C1-166.98 do chị Lê Thị Đ đứng tên giấy đăng ký xe, bị cáo sử dụng xe mô tô đi trộm cắp tài sản, chị Đ không biết nên trả lại cho chị Lê Thị Đ là phù hợp.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H **06 (sáu) tháng** tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2018/HS-ST ngày 27/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Buộc bị cáo Nguyễn Minh H chấp hành hình phạt chung là **01 (một) năm** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông Nguyễn Cao T đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng C đã nhận lại 01 đoạn dây điện dài 0,9m, đường kính 1c-300mm²; 01 đoạn dây điện dài 2,07m, đường kính 1c-300mm²; 01 đoạn dây điện dài 1,74m, đường kính 1c-300mm²; 01 đoạn dây điện dài 0,88m, đường kính 1c-120mm² và 01 đoạn dây điện dài 1,03m, đường kính 1c-120mm² và không có yêu cầu gì khác.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Xử lý vật chứng: Trả lại xe mô tô biển số 71C1-166.98 cho chị Lê Thị Đ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre).

[3] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. Long Định (1b);
- Những người tham gia tố tụng (3b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Tòng